TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố H, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Đức N, sinh ngày 24/08/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Huy H và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 155/2008/HS-ST ngày 18/12/2008, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024, chuyển tạm giam ngày 31/01/2024 tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Đức H1; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Thị Thu T1 – Công chức Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 Cao Đức N một mình điều khiển xe môtô biển kiểm soát 15N8-6640 đến khu vực đường T thuộc quận L, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng. Nghiêm cất giấu túi ma túy trên vào trong vỏ bao thuốc lá màu vàng rồi đặt vào trong hốc để đồ bên trái xe môtô. N điều khiển xe quay về đến khu vực cây xăng X ở B đường T, phường L, quận K thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 túi nilon (kích thước 2 x 02cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của N 01 xe môtô biển kiểm soát 15N8-6640.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Đức N tại tổ G, phường P, quận K. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Đức N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20 gam, là loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành test thử chất ma túy đối với Cao Đức N. Kết quả, N dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra Cao Đức N, khai nhận phù hợp nội dung trên. Nghiêm cất giữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số tiền mua ma túy, do N lao động mà có. Người đàn ông bán ma túy khoảng 40 tuổi, N không nhận dạng được. Nguồn gốc chiếc xe môtô biển kiểm soát 15N8-6640 bị thu giữ, N mua của anh Cao Đức N1 (sinh năm 1985, trú tại: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng) với giá 2.500.000 đồng kèm 01 đăng ký xe mang tên Tạ Thị H2, nhưng N đã làm mất giấy đăng ký xe.

Tại bản cáo trạng số 52/CT- VKSKA ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Cao Đức N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Cao Đức N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật được dán kín niêm phong trong một phong bì thư có dấu niêm phong số 134MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 27/01/2024, Cao Đức N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực cây xăng X ở số B đường T, Tổ C, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và các tình tiết khác của vụ án xác định bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo thấy có 01 lần bị Tòa án kết án, mặc dù tiền án này đã được xóa, nhưng lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong số 134MT/PC09 bên trong có chứa chất Methamphetamine, là phần còn lại sau giám định.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N8-6440 N sử dụng đi mua ma tuý, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là chị Tạ Thị H2 (sinh năm 1987, địa chỉ: Số G phố N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng). Tháng 11/2008, chị H2 mua và đăng ký xe, đến năm 2010 chị H2 bán lại chiếc xe trên cho cửa hàng mua bán

xe máy cũ (không nhớ địa chỉ). Theo lời khai của anh Cao Đức N1 (sinh năm 1985, trú tại: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng), năm 2015 anh N1 mua chiếc xe môtô biển kiểm soát 16N8-6440 của 01 người đàn ông không quen biết, có kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Tạ Thị H2. Anh N1 sử dụng chiếc xe hằng ngày cho đến tháng 6/2023 thì bán lại cho Cao Đức N cùng đăng ký xe. Trong thời gian sử dụng N đã làm mất đăng ký xe. Kết quả giám định số khung số máy của xe là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hay sửa chữa; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Cao Đức N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì của mẫu vật được dán kín niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 134MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Cao Đức N phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình